TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Tuấn.

Ông Nguyễn Thanh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. TRẦN MINH TH, sinh ngày 16/02/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Nh, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1964; vợ: Hồ Thị Tr, sinh năm 1993; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN MINH H, sinh ngày 12/3/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Nh, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1964; vợ: chưa có; con: 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM HỒNG X, sinh ngày 25/5/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang Th, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị A, sinh năm 1973; vợ,

con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hà Văn L, sinh năm 1974, nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Thanh Nh, sinh năm 1960. Có mặt.

+ Anh Trần Xuân B, sinh năm 1985. Có mặt.

+ Ông Phạm Quang Th, sinh năm 1974. Có mặt.

Cùng nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Võ Ngọc S, sinh năm 1976. Nơi thường trú: Thôn P2, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Bà Võ Thị M, sinh năm 1974. Nơi thường trú: Thôn P1, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Số 6X, đường Q, TDP Y, thị trấn O, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

+ Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1987.

+ Anh Hà Văn T, sinh năm 1996.

+ Anh Trần Thanh B, sinh năm 1996.

Cùng thường trú tại: C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H, sinh năm 1993; Trần Minh Th, sinh năm 1995; Trần Xuân B, sinh năm 1984; Trần Thanh Nh, sinh năm 1960; Phạm Hồng X, sinh năm 2003 cùng ở thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trần Minh H, Trần Minh Th, Trần Xuân B là anh em ruột, có cha ruột là Trần Thanh Nh. Phạm Hồng X, Trần Minh H, Trần Minh Th là bạn bè với nhau.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, Trần Minh H, Phạm Hồng X đang ở nhà của Trần Minh Th tại thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì Trần Minh Th nói với Trần Minh H và Phạm Hồng X "*có chỗ này ngon lắm*", "*xuống An Cường lấy trộm sắt về bán*". Nghe được Trần Minh Th rủ đi trộm cắp sắt, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều đồng ý.

Lúc này, Trần Minh H chuẩn bị và mang theo 04 cái cờ lê, 01 mỏ lết của ông Trần Thanh Nh và điều khiển xe môtô biển kiểm soát 76C1 – 827XX của Trần Xuân B chở Trần Minh Th và Phạm Hồng X đến khu vực lán trại của ông

Hà Văn L, sinh năm 1974, ở tại thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thuộc tuyến đường liên xã B – H.

Tại đây, quan sát thấy không có người trông coi tài sản nên Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X cùng nhau lén lút, sử dụng cờ lê, mỏ lết nói trên tháo gỡ cùm, lấy cùm và tuýp sắt ở mái hiên lán trại xuống khỏi mái hiên. Sau khi tháo gỡ được 19 ống tuýp sắt, 01 cây sắt vuông, 34 cái cùm bằng sắt thì Trần Minh Th, Trần Minh H phân công Phạm Hồng X ở lại trông coi tài sản trộm cắp được, còn Trần Minh Th và Trần Minh H về nhà mình lấy thêm xe mô tô biển kiểm soát 76Y1 – 38YY và 01 cộ sắt của ông Trần Thanh Nh gắn vào xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 827XX, rồi quay lại hiện trường để chở tài sản trộm cắp được.

Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi cả 03 người cùng nhau khiêng số sắt trộm cắp được nói trên để lên cộ sắt thì bị ông Hà Văn L và Phạm Ngọc A, sinh năm 1987, ở tại thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đi kiểm tra lán trại, phát hiện nên tri hô quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật rồi báo cho Công an xã B đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 10/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá tổng giá trị tài sản mà Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X trộm cắp ngày 07/01/2023 gồm: 19 ống tuýp sắt, 01 cây sắt vuông, 34 cái cùm bằng sắt trị giá 2.852.000đồng *(Hai triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn đồng)*.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-BS, ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Minh Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Trần Minh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Phạm Hồng X từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và không có việc làm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố Trần Minh H, Trần Minh Th, Phạm Hồng X đã tác động gia đình tự nguyện thoả thuận, bồi thượng thiệt hại số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), trong đó: anh Trần Xuân B đại diện Trần Minh Th, Trần Minh H bồi thường 14.000.000đồng, ông Phạm Quang Th đại diện cho Phạm Hồng X bồi thường số tiền 6.000.000đồng cho bị hại đối với việc ngày 07/01/2023 đã gỡ tuýp sắt, cùm sắt làm hư lán trại của ông Hà Văn

L, ông L đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu khiếu nại gì thêm. Đối với việc anh Trần Xuân B và ông Phạm Quang Th tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Hà Văn L và không yêu cầu các bị cáo trả lại. Do đó, vấn đề dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

- 09 ống tuýp bằng kim loại mỗi cây dài 06m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,73m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,7m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,1m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,48m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 3,9m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,02m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,71m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 1,64m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 1,27m, 01 cây sắt vuông bằng kim loại dài 5,86m, 34 cái cùm bằng kim loại (trong đó, có 19 cái cùm đã được tháo rời khỏi tuýp sắt, 15 cái cùm dính trên tuýp sắt). Tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Hà Văn L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Hà Văn L, ông L đã nhận lại và không yêu cầu gì.

- 01 cờ lê vòng miệng (01 đầu hở, 01 đầu vòng) bằng kim loại, loại kích cỡ 22, có nhãn hiệu CHOROME VANADIUM; 01 cờ lê vòng miệng (01 đầu hở, 01 đầu vòng) bằng kim loại, loại kích cỡ 17, không rõ nhãn hiệu; 02 cờ lê vòng miệng (01 đầu hở, 01 đầu vòng) bằng kim loại, loại kích cỡ 19, có nhãn hiệu YETI USA Standard; 01 mỏ lết bằng kim loại, có nhãn hiệu DROP FORGED STEEL - 10; 01 xe môtô mang biển kiểm soát 76Y1 – 38YY, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA KWY, màu đỏ đen, 01 cộ kéo bằng kim loại, có kích thước (2,38 x 1,3 x 1)m. Đây là tài sản của ông Trần Thanh Nh, ngày 07/01/2023, Trần Minh H sử dụng tài sản, đồ vật nêu trên đi trộm cắp tài sản thì ông Trần Thanh Nh không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Thanh Nh, ông Nh đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

- 01 xe môtô mang biển kiểm soát 76C1 – 827XX, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu xanh đen bạc, là tài sản của anh Trần Xuân B. Ngày 07/01/2023, khi Trần Minh H sử dụng xe mô tô nêu trên đi trộm cắp tài sản thì anh Trần Xuân B không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Xuân B, anh B đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

Do đó, về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về một số vấn đề có liên quan khác:

- Đối với Trần Xuân B cho Trần Minh H mượn xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 827XX làm phương tiện đi lại. Ngày 07/01/2023, khi Trần Minh H sử dụng xe mô tô nêu trên đi trộm cắp tài sản thì anh Trần Xuân B không biết, không được hưởng lợi từ hành vi trộm cắp tài sản của Trần Minh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76Y1 – 38YY, qua điều tra xác định xe mô tô nêu trên có giấy đăng ký xe mang ông Võ Ngọc S, sinh năm 1976, ở thôn P2, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 2009, ông Võ Ngọc S mua giúp xe mô tô nêu trên và đăng ký xe giúp cho chị ruột bà Võ Thị M, sinh năm 1974, ở tại số 6X đường Q, tổ dân phố Y, thị trấn O, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến tháng

5/2022, bà Võ Thị M bán xe mô tô này cho ông Trần Thanh Nh. Ngày 07/01/2023, Trần Minh H sử dụng xe mô tô nêu trên cùng 04 cái cờ lê, 01 cái mỏ lết của ông Trần Thanh Nh đi trộm cắp tài sản thì ông Trần Thanh Nh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Thanh Nh, Võ Ngọc S, Võ Thị M là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo: các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều không bào chữa và tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong quá trình tham gia giao thông trên tuyến đường liên xã B –H thì Trần Minh Th phát hiện 01 lán trại tại thôn C, xã B, huyện S không có người trông coi nên Trần Minh Th nảy sinh ý định trộm cắp sắt của lán trại nói trên để bán kiếm tiền tiêu xài.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/01/2023, Trần Minh Th tổ chức nhậu cùng với Trần Minh H và Phạm Hồng X tại nhà của Trần Minh Th ở thôn A, xã B, huyện S, đến khoảng 30 phút sau khi nhậu hết bia và mồi thì Trần Minh Th rủ Trần Minh H và Phạm Hồng X đi đến lán trại nói trên để trộm cắp sắt bán lấy tiền nhậu tiếp, Trần Minh Th nói "*có chỗ này ngon lắm*", "*xuống An Cường lấy trộm sắt về bán*" thì Trần Minh H và Phạm Hồng X đều đồng ý.

Sau đó, Trần Minh H mang theo 04 cái cờ lê, 01 mỏ lết và điều khiển xe môtô biển kiểm soát 76C1 – 827XX chở Trần Minh Th và Phạm Hồng X đến khu vực lán trại của ông Hà Văn L tại thôn C, xã B, huyện S. Tại đây, Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X cùng nhau lén lút, sử dụng cờ lê, mỏ lết tháo gỡ cùm để lấy cùm và tuýp sắt xuống khỏi mái hiên lán trại. Sau khi tháo gỡ được 19 ống tuýp sắt, 01 cây sắt vuông, 34 cái cùm bằng sắt và cả ba di chuyển toàn bộ tài sản nói trên ra ngoài đường. Thấy số lượng sắt nhiều, cồng kềnh một xe mô tô không thể chở hết nên Trần Minh H phân công Phạm Hồng X ở lại trông coi tài sản trộm cắp được, còn Trần Minh H và Trần Minh Th về nhà mình lấy thêm xe mô tô biển kiểm soát 76Y1 – 38YY và 01 cộ sắt rồi quay lại hiện trường để chở tài sản trộm cắp được. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi cả 03 người cùng nhau khiêng số sắt trộm cắp được nói trên để lên cộ sắt thì bị bắt quả tang.

Ngày 10/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá tổng giá trị tài sản mà Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X trộm cắp ngày 07/01/2023 gồm: 19 ống tuýp sắt, 01 cây sắt vuông, 34 cái cùm bằng sắt trị giá 2.852.000đồng *(Hai triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn đồng)*.

Các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X thống nhất với bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn.

Hành vi của các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Hà Văn L, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã B nói riêng và huyện S nói chung nên cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Do vụ án đồng phạm nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong đó, Trần Minh Th là người chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội. Bị cáo Trần Minh H và Phạm Hồng X đều tham gia vào việc tháo cùm sắt, vận chuyển tài sản trộm cắp ra ngoài đường, đưa tài sản trộm cắp được lên cộ, riêng Trần Minh H còn tích cực trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện để phạm tội nên các bị cáo Trần Minh H và Phạm Hồng X đã đồng phạm với Trần Minh Th với vai trò người thực hành.

Vì vậy, khi áp dụng hình phạt thì bị cáo Trần Minh Th sẽ bị xử phạt cao nhất, tiếp đến là bị cáo Trần Minh H, Phạm Hồng X để phân hóa tội phạm cũng như thể hiện tính công minh của pháp luật.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố Trần Minh H, Trần Minh Th tác động anh ruột là anh Trần Xuân B bồi thường, khắc phục cho bị hại số tiền 14.000.000đồng; Phạm Hồng X tác động cha ruột là ông Phạm Quang Th bồi thường, khắc phục cho bị hại số tiền 6.000.000đồng về việc ngày 07/01/2023 các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đã gỡ tuýp sắt, cùm sắt làm hư lán trại của ông Hà Văn L, ông L đã nhận đủ số tiền nêu trên, không yêu cầu khiếu nại gì thêm và anh Trần Xuân B và ông Phạm Quang Th cũng không yêu cầu các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H, Phạm Hồng X trả lại tiền mà anh B, ông Th đã khắc phục cho bị hại. Do đó, vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 09 ống tuýp bằng kim loại mỗi cây dài 06m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,73m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,7m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,1m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,48m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 3,9m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,02m,

01 ống tuýp bằng kim loại dài 4,71m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 1,64m, 01 ống tuýp bằng kim loại dài 1,27m, 01 cây sắt vuông bằng kim loại dài 5,86m, 34 cái cùm bằng kim loại (trong đó, có 19 cái cùm đã được tháo rời khỏi tuýp sắt, 15 cái cùm dính trên tuýp sắt). Tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Hà Văn L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông Hà Văn L, ông L đã nhận lại và không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

- 01 cờ lê vòng miệng (01 đầu hở, 01 đầu vòng) bằng kim loại, loại kích cỡ 22, có nhãn hiệu CHOROME VANADIUM; 01 cờ lê vòng miệng (01 đầu hở, 01 đầu vòng) bằng kim loại, loại kích cỡ 17, không rõ nhãn hiệu; 02 cờ lê vòng miệng (01 đầu hở, 01 đầu vòng) bằng kim loại, loại kích cỡ 19, có nhãn hiệu YETI USA Standard; 01 mỏ lết bằng kim loại, có nhãn hiệu DROP FORGED STEEL - 10; 01 xe môtô biển kiểm soát 76Y1 – 38YY, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA KWY, màu đỏ đen, 01 cộ kéo bằng kim loại, có kích thước (2,38 x 1,3 x 1)m là tài sản của ông Trần Thanh Nh, việc bị cáo Trần Minh H sử dụng tài sản, đồ vật nêu trên đi trộm cắp tài sản thì ông Nh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nh, ông Nh đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm, cũng như không xử lý trách nhiệm hình sự ông Trần Thanh Nh có có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe môtô biển kiểm soát 76C1 – 827XX, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu xanh đen bạc là tài sản của anh Trần Xuân B việc Trần Minh H sử dụng xe mô tô nêu trên đi trộm cắp tài sản thì anh B không biết. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Xuân B, anh B đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm, cũng như không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với anh Trần Xuân B là đúng quy định pháp luật.

Do đó, về vật chứng vụ án Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.8] Đối với ông Võ Ngọc S và bà Võ Thị M: Nguyên xe mô tô biển kiểm soát 76Y1 – 38YY thuộc sở hữu của bà Võ Thị M được bà M mua năm 2009 (bà M nhờ em ruột là ông Võ Ngọc S đứng tên trên giấy đăng ký xe) đến năm 2022 bà M bán lại xe mô tô nói trên cho ông Trần Thanh Nh nhưng chưa làm thủ tục sang tên xe mô tô. Việc bị cáo Trần Minh H sử dụng xe mô tô nói trên đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông S, bà M không biết, cũng như không có ý kiến gì đối với xe mô tô nói trên. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà Võ Thị M, ông Võ Ngọc S là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì nên không xét.

[4] Xét lời nói sau cùng của các bị cáo: Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần, theo đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X tương ứng với tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định

của pháp luật, riêng đối với yêu cầu được hưởng án treo thì không được chấp nhận vì không phù hợp với nhận định như nêu trên của Hội đồng xét xử.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; hình phạt chính; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.*000đồng (Hai trăm nghìn đồng)* theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X đều phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Minh Th 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Minh H 10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2023.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Hồng X 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc các bị cáo Trần Minh Th, Trần Minh H và Phạm Hồng X mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2023) nếu có mặt, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú nếu vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND, STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CC.THADS huyện Bình Sơn;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Trà Bồng;
- UBND xã B (thay thông báo)
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Thị Tương